TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN HAI BÀ TRƯNG** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG H XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **148/**2019/HS-ST
Ngày: 23/08/2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN HAI BÀ TRƯNG, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Mỹ Lanh
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Viết Thắng
Ông Lê Văn Châu

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Thanh Thủy

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Hai Bà Trưng tham gia phiên tòa: Ông Ngô Minh Hùng – Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 8 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Hai Bà Trưng mở phiên toà công khai xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 106/2019/TLST-HS ngày 30/5/2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 155/2019/QĐXX-HS ngày 07/8/2019 đối với bị cáo:

Nguyễn Thị H , **s**inh năm 1991, tại Nghệ An. Hộ khẩu thường trú và nơi ở: Xóm xx, xã Q, thị xã H, tỉnh Nghệ An. Nghề nghiệp: Lao động tự do. Văn hóa: 12/12. Dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam. Con ông Nguyễn Văn S và bà Nguyễn Thị Th. Đã ly hôn, có hai con, con lớn sinh năm 2011 (đã chết), con bé sinh năm 2015. Tiền án, tiền sự: Năm 2016, Toà án nhân dân thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An xử phạt 6 tháng tù về tội Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản, cho hưởng án treo (đã xóa án tích). Tạm giữ từ ngày 29/01/2019 đến ngày 02/02/2019. Áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 03/02/2019. Bị cáo đi khỏi nơi cư trú, truy nã đối với bị cáo. Bắt theo quyết định truy nã ngày 06/8/2019, bị tạm giam cho đến nay tại Trại tạm giam số 1 Công an Thành phố Hà Nội.

Bị cáo có mặt tại phiên toà.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Chị Vi Thị D - Hộ khẩu thường trú: Bản Đ, xã Kh, huyện C, tỉnh Nghệ An (vắng mặt).

2. Chị Vi Thị B- Hộ khẩu thường trú: Bản Đ, xã Kh, huyện C, tỉnh Nghệ An (vắng mặt).

3. Chị Nguyễn Thị B - Hộ khẩu thường trú: Số x, ngõ HK, phường M, quận H, Thành phố Hà Nội (vắng mặt).

4. Anh Phạm Văn M- Hộ khẩu thường trú: Thôn D, xã H, huyện T, Thành phố Hà Nội (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 14h30 ngày 29/01/2019, Đội 2 Phòng PC02 phối hợp với Phòng 4 Cục C02 Bộ Công an kiểm tra khách sạn NL tại địa chỉ 481 Trần Khát Chân, phường Thanh Nhàn, quận Hai Bà Trưng, Hà Nội phát hiện 03 đôi nam nữ đang mua bán dâm, cụ thể: Phòng 162 có Vi Thị D (sinh năm 1993, hộ khẩu thường trú: Bản Đ, xã Kh, huyện C, tỉnh Nghệ An) và Phạm Văn M(sinh năm 1962, hộ khẩu thường trú: Thôn D, xã H, huyện T, Hà Nội); Phòng 163 có Vi Thị B(sinh năm 1995, hộ khẩu thường trú: Bản Đ, xã Kh, huyện C, tỉnh Nghệ An) và Đào Văn Th (sinh năm 1993, hộ khẩu thường trú: TPh, Đ, ĐH, Thái Bình); Phòng 164 có Nguyễn Thị B (sinh năm 1992, hộ khẩu thường trú: Số x, ngõ HK, phường M, quận H, Hà Nội) và Cao Văn H (sinh năm 1981, hộ khẩu thường trú: HM, huyện Ph, Hà Nội). Các đối tượng trên cùng khai nhận việc mua bán dâm thông qua sự giới thiệu của Nguyễn Thị H đang ở Phòng 161. Kiểm tra Phòng 161 phát hiện có Nguyễn Thị H đang ở một mình trong phòng. Cơ quan Công an tiến hành lập biên bản yêu cầu tất cả các đối tượng liên quan về trụ sở để làm rõ.

Tang vật thu giữ: Thu giữ của Nguyễn Thị H gồm 01 điện thoại di động Iphone 6 Plus màu ghi đen số imei 354435062685987 đã qua sử dụng, sim số 0947320xxx; số tiền 50.000.000đ. Thu giữ của Vi Thị D 01 điện thoại di động Iphone 8 Plus màu hồng số imei 356771089207720 đã qua sử dụng, sim số 0979756xxx. Thu giữ của Vi Thị B 01 điện thoại di động Iphone X màu trắng số imei 353045094372230 đã qua sử dụng, sim số 097477xxxx. Thu giữ của Nguyễn Thị B 01 điện thoại di động Iphone X màu trắng số imei 353044097978127 đã qua sử dụng, sim số 096558xxxx. Thu giữ của Phạm Văn M 01 điện thoại di động Iphone 5 màu vàng số imei 358807057976330 đã qua sử dụng, sim số 0919259xxx. Thu giữ của Phạm Văn M (lái xe) 01 điện thoại di động OPPO màu đen đỏ số imei 868476033170112 đã qua sử dụng (đã trả lại).

Quá trình điều tra, Nguyễn Thị H khai nhận như sau:

Khoảng cuối tháng 12/2018, Nguyễn Thị H quen biết đối tượng tên Qu (không rõ nhân thân lai lịch) do đi hát karaoke, Qu sử dụng số điện thoại 0919259xxx.

Ngày 26/01/2019, Qu gọi tới số 094732xxxx của H đề nghị bố trí cho 03 gái bán dâm ra Hà Nội để bán dâm cho Qu và các bạn của Qu gồm: Phạm Văn M, Cao Văn H, Đào Văn Th. H thỏa thuận giá bán dâm là 12.000.000đ/1 người/1 lần. Qu đồng ý. Sau đó, H gọi điện thoại cho các bạn xã hội là Vi Thị D Vi Thị B, Nguyễn Thị B để rủ đi bán dâm cho khách tại Hà Nội. H thỏa thuận với D , B giá bán dâm là 7.000.000đ/1 lần; còn B là 6.000.000đ/1 lần. D , B, B đồng ý. H hưởng lợi tiền môi giới là tiền chênh lệch khách mua dâm trả với tiền H trả cho khách bán dâm, tổng cộng 16.000.000đ.

Khoảng 22 giờ ngày 28/01/2019, H thuê xe ô tô 7 chỗ Outlander màu đỏ, BKS 37A – 46x.xx của anh Phạm Văn Th (sinh năm 1995, nơi cư trú: xxx, HT, huyện Ng, Nghệ An) đi Hà Nội trong 2 ngày với giá 4.500.000đ. H không nói

cho Th biết mục đích đi Hà Nội để làm gì. Th đón H và D đi từ Nghệ An ra 210 Nghi Tàm, Hà Nội là nơi B đang ở trọ. Khi đến nơi, H và D vào nhà B ngủ nhờ, còn Th ngủ bên ngoài.

Trưa ngày 29/01/2019, H bảo Th chở H , D , B đi ăn trưa tại địa chỉ số 1033 Bạch Đằng, phường Bạch Đằng, Hai Bà Trưng, Hà Nội. Tại đây, H gọi B ra ăn trưa và cùng đợi khách gọi đi bán dâm. Khoảng 13 giờ 00 cùng ngày, Qu nhắn tin cho H thông báo đến các Phòng số 161, 162, 163, 164 khách sạn NL địa chỉ xxx Trần Khát Chân, Hà Nội. H bảo Th chở H , D , Bình, B đến khách sạn NL . Khi đến, Th đợi ở ngoài ô tô, còn H, B, D , B lên Phòng 601 thì gặp Qu và M trong phòng. M đưa cho H 50.000.000đ là tiền công bán dâm 4 người theo thỏa thuận và 2.000.000đ tiền thuê xe. Sau đó, H ở lại Phòng 161 quan hệ tình dục với Qu , D sang Phòng 162 quan hệ tình dục với M, B sang Phòng 163 quan hệ tình dục với Th, B sang Phòng 164 quan hệ tình dục với H. Đến khoảng 14 giờ 30 cùng ngày thì cơ quan Công an kiểm tra phát hiện việc mua bán dâm như trên. Trước đó Qu đã đi ra ngoài, Qu đi đâu, làm gì H không biết.

H còn khai nhận, trong tháng 01/2019, H cũng có môi giới cho D , B đi bán dâm cho khách của Qu (không rõ địa điểm bán dâm), với giá 7.000.000đ/1 khách/1 lần; H trả cho D , B mỗi người 6.000.000đ, H hưởng lợi 2.000.000đ.

Biên bản kiểm tra thông tin điện thoại Iphone 5 sim số 091925xxx (danh bạ điện thoại lưu tên Khánh H) và tài liệu in ra từ điện thoại Iphone 6 Plus sim số 094732xxx (danh bạ điện thoại lưu tên Anh Qu Hnoi), hồi 10h49 ngày 29/01/2019 nội dung: Tổng tiền đưa cho e 4 người mỗi người là 12.000.000đ x 4 người = 48.000.000đ e nhé A chỉ biết đưa tất cả tiền mọi người cho e để e tự giải quyết e nhé – Ok anh Anh ơi Tien xe đi lại nưa Anh chua tinh tien xe trả em kìa – A quên tiền xe 5.000.000đ = 53.000.000đ em nhé Tiền thuê xe ô tô đó e – Da vang. Anh ko thuong em ah – Sao e – Quà anh thuong rieng cho em Y - Tiền a thưởng cho e riêng 1 chiếc điện thoại iphone xs và túi xách nước hoa và tiền mặt a k cho bạn e biết – Ok anh Hihi – Em k phải xoắn lo mất tiền thưởng – Dạ vâng E cam on anh - Chưa làm ăn đc gì đã mặc cả rồi mất cả hứng – Em het long gjup a em ko nghi gj dau – E đưa ra mấy bạn – A cho em bn cung đc ma 3 bạn – Mà có đúng sinh viên k đó e – Anh ah Dc mọt ng sv – Hay là mấy e đi với bạn a hôm trc – Hai ng htruoc Anh đung nghi sai e nhe – Thế mà e nói toàn sinh viên – Bon này cung hoc moi song ca mà anh – Ok e – Anh đã ăn gj chưa anh – Mấy bạn htrc cũng biết chiều khách mà e - Đc mà anh Neu anh muon thay doi mot chut Thi lan sau Anh nhé Em goi ng khac Anh ko phai lo đâu nhé – A họp mới xong cbi ăn trưa xong đến ks với e đây. Hồi 13h39 ngày 29/01/2019 nội dung: Anh oi – A đến ks NL số 481 trần khắc chân phòng 161 – 162 – 163 – 164 tầng 6 e nhé Em đến ngay nhé – Ok anh.

Vi Thị D , Nguyễn Thị B khai đây là lần thứ hai bán dâm theo sự môi giới của H, lần thứ nhất vào ngày 25/01/2019, cũng tại khách sạn NL , H đã trả tiền cho D , B mỗi người 6.000.000đ.

Vi Thị B khai đây là lần đầu tiên bán dâm theo sự môi giới của H .

Đối với điện thoại thu giữ của H , D , B, B, M là điện thoại các đối tượng sử dụng để liên lạc liên quan đến hành vi môi giới bán dâm.

Ngày 31/01/2019, Phòng Cảnh sát hình sự Công an Thành phố Hà Nội đã ra Quyết định xử phạt hành chính đối với Vi Thị D , Vi Thị Bình, Nguyễn Thị B về hành vi bán dâm; Phạm Qu Mạnh, Đào Duy Th, Cao Văn H về hành vi mua dâm.

Ngày 25/4/2019, Uỷ ban nhân dân quận Hai Bà Trưng đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với người đứng đầu cơ sở kinh doanh khách sạn NL (xxx Trần Khát Chân) về hành vi thiếu tinh thần trách nhiệm để xảy ra hoạt động mua dâm, bán dâm ở cơ sở do mình quản lý.

Đối với đối tượng tên Qu , do H , Mạnh, Thanh, Huy đều khai nhận không biết tên tuổi và địa chỉ của Qu , cơ quan điều tra chưa xác định được nhân thân lai lịch của Qu . Ngày 24/4/2019, cơ quan điều tra đã tách tài liệu về hành vi mua dâm của Qu để xác minh, xử lý sau.

Đối với Phạm Ngọc Th là lái xe BKS 37A-46xxx chở H từ Nghệ An lên Hà Nội, nhưng Th không biết mục đích H đi bán dâm. Cơ quan điều tra không đề cập xử lý. Ngày 24/4/2019, cơ quan điều tra đã trả cho Th 01 điện thoại di động OPPO màu đen đỏ đã thu giữ. Th nhận lại điện thoại và không có ý kiến đề nghị gì khác.

Tại Cáo trạng số 100/CT-VKSHBT-HS ngày 22/5/2019, Viện kiểm sát nhân dân quận Hai Bà Trưng truy tố Nguyễn Thị H về tội Môi giới mại dâm theo điểm d, đ khoản 2 Điều 328 Bộ luật Hình sự.

Trong thời gian áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, bị cáo đã vi phạm quy định, buộc cơ quan có thẩm quyền phải làm thủ tục truy nã, bị cáo bị bắt ngày 06/8/2019 và bị tạm giam cho đến nay.

Tại phiên tòa: Bị cáo Nguyễn Thị H khai nhận hành vi môi giới mại dâm đúng như nội dung Cáo trạng đã thể hiện, giữ nguyên lời khai tại cơ quan điều tra, truy tố; đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Trong thời gian bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, bị cáo có vi phạm là do đi Phú Quốc cùng với mẹ, bị cáo nhận thức được hành vi của mình là sai.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Hai Bà Trưng giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo theo bản Cáo trạng.

Sau khi xem xét đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo, đại diện Viện Kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm d, đ khoản 2 Điều 328; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo với mức hình phạt từ 5 năm đến 5 năm 6 tháng tù; áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền 10.000.000đ; tịch thu sung công quỹ 01 điện thoại di động Iphone 6 Plus màu ghi đen số imei 354435062685987, số tiền 50.000.000đ thu giữ của Nguyễn Thị H ; 01 điện thoại di động Iphone 8 Plus màu hồng số imei 356771089207720 thu giữ của Vi Thị D ; 01 điện thoại di động Iphone X màu trắng số imei 353045094372230 thu giữ của Vi Thị B; 01 điện thoại di động Iphone X màu trắng số imei 353044097978127 thu giữ của Nguyễn Thị B; 01 điện thoại di

động Iphone 5 màu vàng số imei 358807057976330 thu giữ của Phạm Văn M liên quan đến hành vi phạm tội; truy nộp số tiền bị cáo hưởng lợi từ hành vi phạm tội số tiền là 2.000.000đ.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an quận Hai Bà Trưng, của Điều tra viên, của Viện Kiểm sát nhân dân quận Hai Bà Trưng, của Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

[2] Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ án là chị Vi Thị D , chị Vi Thị B, chị Nguyễn Thị B, anh Phạm Văn M vắng mặt tại phiên tòa. Xét thấy các đương sự này đã có lời khai trong giai đoạn điều tra, sự vắng mặt của họ không gây trở ngại cho việc xét xử. Căn cứ vào Điều 292 của Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vụ án vắng mặt những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.

[3] Về định tội và hình phạt:

Xét lời khai của bị cáo có trong hồ sơ vụ án và tại phiên tòa phù hợp với lời khai của những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng, biên bản kiểm tra khách sạn, vật chứng thu giữ, biên bản kiểm tra điện thoại và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, nên có đủ căn cứ kết luận:

Hồi 14h30 ngày 29/01/2019, tại khách sạn NL địa chỉ xxx Trần Khát Chân, phường Thanh Nhàn, quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội, Nguyễn Thị H đã thực hiện hành vi môi giới mại dâm, làm trung gian dẫn dắt để cho các đối tượng mua bán dâm, cụ thể Vi Thị D bán dâm cho Phạm Văn M tại Phòng 162 (M trả 12.000.000đ/1 lần, H trả D 7.000.000đ, hưởng lợi 5.000.000đ), Vi Thị B bán dâm cho Đào Văn Th tại Phòng 163 (Thanh trả 12.000.000đ/1 lần, H trả B 7.000.000đ, hưởng lợi 5.000.000đ), Nguyễn Thị B bán dâm cho Cao Văn H tại Phòng 164 (Huy trả 12.000.000đ/1 lần, H trả B 6.000.000đ, hưởng lợi 6.000.000đ). Bản thân H bán dâm cho đối tượng tên Qu tại Phòng 161 (Qu trả 12.000.000đ/1 lần). Tổng số tiền mua dâm là 48.000.000đ và 2.000.000đ tiền thuê xe, khách mua dâm thông qua M đưa cho H (H đã nhận 50.000.000đ). Nếu thực hiện xong việc môi giới mại dâm, H hưởng lợi tổng số tiền là 16.000.000đ. Khi các đối tượng đang thực hiện hành vi mua bán dâm thì bị cơ quan Công an kiểm tra phát hiện bắt quả tang.

Theo lời khai của H , trong tháng 01/2019, cũng đã có hành vi môi giới mại dâm để D , B mua bán dâm với khách. Lời khai của H phù hợp với lời khai của D , B đây là lần thứ hai bán dâm theo sự môi giới của H (lần thứ nhất vào ngày 25/01/2019 cũng tại khách sạn NL); phù hợp với các thông tin lưu giữ trong điện thoại thu giữ của H và điện thoại thu giữ của M về lần môi giới mại

dâm trước đó. Thực tế các bên đã thực hiện xong việc mua bán dâm, khách mua dâm trả tổng số tiền là 14.000.000đ, H trả cho D và B mỗi người 6.000.000đ, H hưởng lợi 2.000.000đ từ lần môi giới này.

Như vậy, ngày 29/01/2019 là lần thứ hai H thực hiện hành vi môi giới mại dâm. Mỗi lần môi giới cho nhiều người thực hiện hành vi mua bán dâm.

Bị cáo có năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi của mình nhưng cố ý thực hiện. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến trật tự xã hội, xâm phạm đến chính sách phòng chống tệ nạn xã hội của Nhà nước, thuần phong mỹ tục của dân tộc, là tác nhân làm phát sinh lây truyền nhiều bệnh xã hội nguy hiểm, gây bất bình trong quần chúng nhân dân. Nhưng vì hám lợi, bị cáo đã bất chấp để thực hiện hành vi phạm tội.

Hành vi của bị cáo phạm tội Môi giới mại dâm quy định tại điểm d, đ khoản 2 Điều 328 Bộ luật Hình sự (phạm tội 02 lần trở lên, đối với 02 người trở lên). Viện Kiểm sát nhân dân quận Hai Bà Trưng kết luận về hành vi phạm tội và truy tố đối với bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

Xét về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

Xét về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Khi bị bắt, bị cáo tự giác giao nộp các vật chứng có liên quan; khai báo thành khẩn hành vi phạm tội và lần phạm tội trước đó. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Nhân thân của bị cáo: Bị cáo có nhân thân xấu. Năm 2016, H bị Toà án thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An xử phạt 6 tháng tù về tội Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản, cho hưởng án treo, thử thách 12 tháng, nộp án phí ngày 01/12/2016, đã xóa án tích theo quy định tại Điều 70 Bộ luật Hình sự. Nhưng bị cáo không chịu lao động, sống cuộc sống có ích cho bản thân, gia đình và xã hội, mà lại tiếp tục có hành vi phạm tội. Ngoài ra, trong thời gian bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, bị cáo đã vi phạm, buộc cơ quan có thẩm quyền phải áp dụng biện pháp truy nã, thể hiện ý thức coi thường pháp luật, do đó cần phải xử lý nghiêm khắc.

Căn cứ vào tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo, cần phải áp dụng hình phạt tù có thời hạn, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới đủ tác dụng giáo dục, răn đe đối với bị cáo và đấu tranh phòng ngừa tội phạm.

Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 4 Điều 328 của Bộ luật Hình sự, người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000đ đến 50.000.000đ. Xét bị cáo không có nghề nghiệp, thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[4] Về xử lý vật chứng: Vật chứng thu giữ trong vụ án gồm 01 điện thoại di động Iphone 6 Plus màu ghi đen số imei 354435062685987, tiền 50.000.000đ (thu giữ của Nguyễn Thị H); 01 điện thoại di động Iphone 8 Plus màu hồng số imei 356771089207720 (thu giữ của Vi Thị D); 01 điện thoại di động Iphone X

màu trắng số imei 353045094372230 (thu giữ của Vi Thị B); 01 điện thoại di động Iphone X màu trắng số imei 353044097978127 (thu giữ của Nguyễn Thị B); 01 điện thoại di động Iphone 5 màu vàng số imei 358807057976330 (thu giữ của Phạm Văn M). Quá trình điều tra, truy tố, xét xử thể hiện các điện thoại và tiền bị thu giữ đều trực tiếp liên quan đến tội phạm, nên tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước.

Truy nộp số tiền bị cáo hưởng lợi bất chính từ hành vi phạm tội ngày 25/01/2019, buộc bị cáo phải nộp 2.000.000đ sung vào ngân sách Nhà nước.

[5] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[6] Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo Bản án theo quy định tại Điều 331, Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Đối với hành vi bán dâm, mua dâm của các đối tượng Vi Thị D , Vi Thị B, Nguyễn Thị B, Phạm Văn M, Đào Văn Th, Cao Văn H, ngày 31/01/2019, Phòng Cảnh sát hình sự Công an Thành phố Hà Nội đã ra Quyết định xử phạt hành chính. Hội đồng xét xử không xem xét.

Đối với người đứng đầu cơ sở kinh doanh khách sạn NL (xxx Trần Khát Chân), ngày 25/4/2019, Uỷ ban nhân dân quận Hai Bà Trưng đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi thiếu tinh thần trách nhiệm để xảy ra hoạt động mua dâm, bán dâm ở cơ sở do mình quản lý. Hội đồng xét xử không xem xét.

Đối với đối tượng tên Qu , Cơ quan điều tra đã tổ chức truy tìm nhưng chưa có kết quả. Ngày 24/4/2019, cơ quan điều tra đã quyết định tách tài liệu về hành vi mua dâm của Qu để củng cố, xử lý sau. Hội đồng xét xử không xem xét.

Đối với Phạm Văn Th là lái xe BKS 37A-46xxx chở H từ Nghệ An lên Hà Nội, nhưng Th không biết mục đích H đi bán dâm. Cơ quan điều tra không đề cập xử lý. Ngày 24/4/2019, cơ quan điều tra đã trả cho Th 01 điện thoại di động OPPO màu đen đỏ đã thu giữ. Th nhận lại điện thoại và không có ý kiến đề nghị gì khác. Hội đồng xét xử không xem xét.

Từ nhận định trên;

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị H phạm tội Môi giới mại dâm.

Áp dụng điểm d, đ khoản 2 Điều 328, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự;

Xử phạt Nguyễn Thị H 4 (bốn) năm 6 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt theo lệnh truy nã là ngày 06/8/2019, được trừ thời gian tạm giữ từ ngày 29/01/2019 đến ngày 02/02/2019.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự, Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, tịch thu sung công quỹ 01 điện thoại di động

Iphone 6 Plus màu ghi đen số imei 354435062685987, số tiền 50.000.000đ thu giữ của Nguyễn Thị H ; 01 điện thoại di động Iphone 8 Plus màu hồng số imei 356771089207720 thu giữ của Vi Thị D ; 01 điện thoại di động Iphone X màu trắng số imei 353045094372230 thu giữ của Vi Thị B; 01 điện thoại di động Iphone X màu trắng số imei 353044097978127 thu giữ của Nguyễn Thị B; 01 điện thoại di động Iphone 5 màu vàng số imei 358807057976330 thu giữ của Phạm Văn M. Tang vật, tài sản đang được lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Hai Bà Trưng và tài khoản kho bạc Nhà nước Hai Bà Trưng theo Biên bản giao nhận tang vật, vật chứng ngày 24/5/2019 (166/19) giữa Công an quận Hai Bà Trưng và Chi cục Thi hành án dân sự quận Hai Bà Trưng, và theo Giấy nộp tiền vào tài khoản ngày 20/5/2019 của Công an quận Hai Bà Trưng.

Truy nộp số tiền bị cáo hưởng lợi bất chính từ hành vi phạm tội ngày 25/01/2019. Buộc bị cáo phải nộp 2.000.000đ sung vào ngân sách Nhà nước.

3. Về án phí: Áp dụng Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự, Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, buộc bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- Bị cáo;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- VKSND quận Hai Bà Trưng;
- Công an quận Hai Bà Trưng;
- Thi hành án quận Hai Bà Trưng;
- UBND xã Qu, thị xã H, tỉnh Nghệ An;
- Lưu hồ sơ, Văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Thị Mỹ Lanh